

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH B**

Bản án số:151/2021/HS-ST  
Ngày: 07-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH B**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Quyên

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tư

Bà Nguyễn Thị Vượng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký TAND thành phố B, tỉnh B.

- *Đại diện VKSND thành phố B tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Công Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2021/HSST ngày 06/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/QĐXXST – HS ngày 11/8/2021 và thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa ngày 20/8/2021 đối với bị cáo:

**1. Họ và tên:** Thân Đức P, sinh năm 1985; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái, huyện VY, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Họ và tên bố: Thân Đức Th, sinh năm 1958; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út; Vợ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1981; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con N sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 15/02/2021 đến ngày 23/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị hại:**

- Bà Nguyễn Thị N – Sinh năm 1957(Đã chết)

Địa chỉ: Thôn Lò, xã Tân Mỹ, thành phố B, tỉnh B.

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Chị Đỗ Thị L – Sinh năm 1986

HKTT: Thôn Nam Ngạn, xã Quang Châu, huyện VY, tỉnh B

(Hiện đang ở Nhật Bản)

Đại diện theo ủy quyền của chị Đỗ Thị L: Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1987 (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Lò, xã Tân Mỹ, thành phố B, tỉnh B.

**2.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1987 (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 114, thôn Lò, xã Tân Mỹ, thành phố B, tỉnh B.

2. Chị Nguyễn Thị A – Sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái, huyện VY, tỉnh B.

3. Anh Trần Văn TN – Sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái, huyện VY, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 14/02/2021, Thân Đức P, sinh năm 1985 ở thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái, huyện VY, tỉnh B sang nhà anh Trần Văn TN, sinh năm 1994 ở cùng thôn mượn chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO biển kiểm soát 98A-199.58 đi lên nhà bố vợ là ông Nguyễn Văn Thi, sinh năm 1951, trú tại thôn Lâm, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh B để đón vợ con về nhà. Sau khi đến nhà ông Thi, P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A-199.58 đưa vợ là chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1981 và hai con trai là cháu Thân Đức Phúc, sinh năm 2005 và cháu Thân Đức Bảo, sinh năm 2014 đi theo hướng huyện Lục Nam đi thành phố B để về huyện VY, tỉnh B (P có giấy phép lái xe ô tô hạng C số 240218001521 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh B cấp ngày 28/01/2021). Đến 19 giờ 14 phút cùng ngày, khi đi đến km 11+400 đường tỉnh 295B, thuộc thôn Lò, xã Tân Mỹ, thành phố B, P nhìn thấy phía trước có 01 chiếc xe đựng rác đang đỗ dưới lòng đường sát với vỉa hè bên phải cùng chiều di chuyển với xe của P nên đánh lái sang trái để tránh xe đựng rác. Cùng lúc này, bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957, trú tại thôn Lò, xã Tân Mỹ, thành phố B, tỉnh B đi bộ từ bên trái sang bên phải đường theo chiều đi của P. Do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên xe ô tô do P điều khiển đã va chạm vào người bà N làm bà N bị ngã xuống đường, bất tỉnh tại chỗ. Bà N được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B nhưng do tH tích đã tử vong cùng ngày. Ngày 15/02/2021, Thân Đức P đến Công an thành phố B đầu thú.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm pH tiện, khám nghiệm tử thi và trưng cầu giám định, kết quả cụ thể như sau:

\* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại Km 11 + 400 đường tỉnh 295B thuộc địa phận thôn Lò, xã Tân Mỹ, thành phố B, đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 11,5m được chia thành hai làn xe chạy ngược chiều nhau bởi vạch kẻ sơn màu trắng, dạng đứt quãng, tính từ trái sang phải theo chiều từ cầu Mỹ Độ đi huyện VY có chiều rộng làn lượt là 5,5m và 6m. Ký hiệu vị trí (1) là vết chất lỏng màu nâu đỏ (nghi máu), vị trí (2) là xe ô tô biển số 98A-199.58. Chọn cột mốc là cột kilomet H4/11. Chọn mép phải đường tỉnh lộ 295B hướng từ cầu Mỹ Độ đi huyện VY làm chuẩn.

- Vết chất lỏng màu nâu đỏ (nghi máu) có kích thước (0,6x0,3)m để lại trên vỉa hè bên phải đường tỉnh 295B. Tâm vết cách mép đường chuẩn và mốc làn lượt là 0,7m và 16,65m.

- Xe ô tô biển số 98A- 199.58 đỗ trên mặt đường, đầu xe chệch hướng Tây Nam, đuôi xe chệch hướng Đông Bắc. Đo khoảng cách từ tâm đầu ngoài trục bánh trước bên phải xe ô tô tới tâm vết (1) và mép đường chuẩn làn lượt là 3,9m và 2,8m. Đo khoảng cách từ tâm đầu ngoài trục bánh sau bên phải xe ô tô tới mép đường chuẩn và mốc làn lượt là 2,65m và 11,3m.

- Tại hiện trường từ vị trí vết (1) về hướng cầu Mỹ Độ cách tâm vết (1) là 21m và cách mép phải đường là 0,5m có một xe đựng rác đỗ trên mặt đường.

- Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 xe ô tô biển kiểm soát 98A-199.58; 01 xe đựng rác; ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ của P 01 giấy phép lái xe ô tô và 01 chứng minh thư nhân dân số 121685018 mang tên Thân Đức P.

\* Kết quả khám xe ô tô BKS 98A-199.58 do Thân Đức P điều khiển:

- Phía góc trước bên phải nắp ca pô có vết bẹp méo kim loại và mài sát bề mặt của lớp dán đề can in hình dạng vân vải hướng từ trước ra sau kích thước (75x30)cm. Đèn pha phía trước bên phải và ốp nhựa ba đờ sóc tại vị trí phía dưới của đèn pha phía trước bên phải có vết nứt vỡ nhựa kích thước là (23x12)cm. Mặt trước ba đờ sóc tại vị trí cách đất 38cm và cách mép bên phải của biển số xe phía trước là 10cm có vết mài sát nhựa bám dính chất màu xanh kích thước (7x1)cm. Mặt trước ba đờ sóc tại vị trí góc bên phải của đèn gầm phía trước bên phải có vết mài sát đề can kích thước (18x12)cm.

- Góc phía dưới bên phải của ốp bảo vệ kính chắn gió phía trước và góc phía dưới bên phải của kính chắn gió phía trước có vết bẹp lõm kim loại và nứt vỡ kính với vết mài sát bám dính dạng vân sơn có kích thước (22x12)cm. Mặt ngoài của chắn bùn xe bánh trước bên phải phải tại vị trí cách đất 68cm có vết mài sát đề can kích thước (15x4)cm.

\* Kết quả khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị N:

- Vùng đầu: Vùng trán trái có vết tH rách da kích thước (10x1)cm. Mặt: Hai mắt nhắm tự nhiên, mũi miệng, hai tai khô, mi trên mắt trái có vết chọt da kích thước (4x3)cm. Má trái có vết chọt da kích thước (3,5x2)cm. Môi dưới bầm

dập kích thước (1,5x1)cm. Cổ chắc, không thấy dấu vết tH tích. Ngực, bụng, lưng, mông: Ngực trái ấn ọp ọp gãy xương sườn 2,3,4,5,6,7,8,9. Vùng sườn trái có vết chọt da kích thước (2,5x2)cm. Bụng, lưng, mông không thấy dấu vết tH tích.

- Tay trái: Khuỷu tay trái có 02 vết chọt da kích thước (3x1,5)cm và (2x1,5)cm. Mặt trước khuỷu tay phải bầm tím kích thước (7x6)cm. Mặt sau khuỷu tay phải bầm dập, chọt da kích thước (8x5,5)cm. Chân phải vùng bẹn phải có đám bầm tím kích thước (1,5x8)cm ở giữa vết tH chảy máu kích thước (0,2x0,3)cm, gãy xương cánh chân phải. Mặt sau đùi phải có đám bầm tím, chọt da kích thước (28x18)cm. Chân trái: Mặt sau đùi trái và kheo chân trái có đám bầm tím kích thước (38x16)cm. Bộ phận sinh dục không tổn tH.

- Khám trong: Bộc lộ mở rộng vết tH vùng trán trái thấy tụ máu dưới da kích thước (12x4)cm và dập xương sọ vùng trán trái kích thước (7x4)cm, qua khe xương vỡ có máu màu đỏ chảy ra ngoài.

Tại bản kết luận giám định số 320/KL- KTHS ngày 23/02/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

1. Dấu vết vỡ, chùn cong, bẹp lõm, trượt xước, sơn nhựa, kim loại, in hình các đường song song dạng vân vải ở phía trước bên phải đầu xe ô tô 98A-199.58 gồm: nắp ca pô, đèn pha, ba đờ sóc được hình thành do va chạm với vật tày có bề mặt là vải sợi (như cơ thể nạn nhân Nguyễn Thị N mặc quần áo) tạo nên là phù hợp.

2. Không đủ căn cứ xác định vị trí va chạm trên mặt đường và chiều hướng chuyển động của xe ô tô 98A-199.58 khi xảy ra tai nạn.

3. Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của xe ô tô 98A-199.58 trước khi xảy ra tai nạn.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 4170/21/GDPY ngày 22/02/2021, Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị N: Chết do đa chấn tH do tai nạn giao thông. Cơ chế, vật gây tH tích: Các tH tích do va chạm với vật tày gây nên.

Tại bản cáo trạng số 147/CT - VKS ngày 05/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Thân Đức P ra trước Tòa án nhân dân thành phố B để xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Thân Đức P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 170.000.000 đồng, việc bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc gì. Trong quá trình ra đầu thú, bị cáo đã giao nộp 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C và 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên bị cáo. Nay bị cáo đề nghị được xin lại những giấy tờ trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị A xác nhận số tiền 170.000.000 đồng bị cáo P bồi thường cho gia đình bị hại là tiền tích góp của hai vợ chồng chị. Tuy nhiên, chị nhất trí bồi thường cho gia đình bị hại và không yêu cầu bị cáo P phải trả lại tiền cho chị.

Đại diện hợp pháp cho bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được Hội đồng xét xử công bố lời khai. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thân Đức P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

-Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Thân Đức P từ 16 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 32 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo P cho UBND xã Hồng Thái, huyện VY, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

-Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Thân Đức P đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Thân Thị N số tiền 170.000.000 đồng. Đến nay đại diện hợp pháp của bà N không yêu bị cáo bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự không xem xét trong vụ án này.

-Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho bị cáo Thân Đức P 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 240218001521 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 28/01/2021 và 01 chứng minh thư nhân dân số 121685018.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người liên quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thân Đức P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 14 phút ngày 14/02/2021, tại km 11+400 đường tỉnh 295B, thuộc địa phận thôn Lò, xã Tân Mỹ, thành phố B, Thân Đức P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A-199.58 đi trên đường tỉnh 295B theo hướng thành phố B đi huyện VY, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ (vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông Vận tải) nên xe ô tô do P điều khiển đã va chạm với bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957, trú tại thôn Lò, xã Tân Mỹ, thành phố B, tỉnh B đang đi bộ sang đường. Hậu quả làm bà N bị tử vong.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Thân Đức P đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo điều khiển xe ô tô nhưng thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ khi tham gia giao thông nên đã xảy ra va chạm với bà Nguyễn Thị N, hậu quả làm bà N chết. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tới tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa bị đưa ra xét xử hình sự lần nào.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Ngoài ra bị cáo còn tự nguyện ra đầu thú và được đại diện gia đình bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo.

[8] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo P là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và việc xảy ra va chạm giao thông có một phần lỗi của bà N khi sang đường nhưng thiếu chú ý quan sát nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Thân Đức P đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị N số tiền 170.000.000 đồng. Đến nay đại diện hợp pháp của bà N không yêu bị cáo bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho bị cáo Thân Đức P 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 240218001521 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 28/01/2021 và 01 chứng minh thư nhân dân số 121685018. Đây là các tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan gì đến hành vi phạm tội.

[11] Đối với chiếc xe nhãn hiệu KIA CERATO 98A-199.58, qua điều tra xác định là tài sản của anh Trần Văn TN nên ngày 06/4/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng giấy tờ xe cho anh TN. Đến nay, anh TN không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với hư hỏng của xe ô tô 98A-199.58.

Đối với chiếc xe đựng rác, qua điều tra xác định là tài sản của UBND xã Tân Mỹ, thành phố B. Ngày 27/7/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại xe đựng rác trên cho UBND xã Tân Mỹ là có căn cứ.

[12] Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Thân Đức P 01 (một) năm 03 (ba)** tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo P cho UBND xã Hồng Thái, huyện VY, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho bị cáo Thân Đức P 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 240218001521 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 28/01/2021 và 01 chứng minh thư nhân dân số 121685018.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, buộc bị cáo P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND tỉnh B.
- VKSND thành phố B(2b);
- T.H.A.( 4 b );
- Lưu HS.VP ( 1 b );
- Công an thành phố B;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người liên quan.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Thị Thanh Quyên**



**CÁC THÀNH VIÊN HĐXX**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tư**

**Nguyễn Thị Vượng**

**Lương Thị Thanh Quyên**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh (1 b );
- VKSND tỉnh B.
- VKSND thành phố B(2b);
- T.H.A.( 4 b );
- Lưu HS.VP ( 1 b );
- Công an thành phố B;
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Lương Thị Thanh Quyên**

